**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản nghị luận | **Nhận biết**:  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng.  - Phân tích được vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  **Vận dụng:**  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản.  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề đời sống. | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận.  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)  **Vận dụng:**  Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề trong cuộc sống. Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được cảm xúc của bản thân trước vấn đề cần bàn luận.  **Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** |
| **ĐỐNG ĐA** | **Năm học: 2022-2023**  **Môn: Ngữ Văn – Lớp 7**  *Thời gian làm bài: 90 phút,* |

**I. ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm):**

***HS đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:***

… Trái đất thân yêu của chúng ta đang nóng lên trong khoảng mấy thập kỉ gần đây. Sự ấm nóng ấy đã, đang làm ảnh hưởng đến Đại dương và bầu Khí quyển bao la. Người ta ví Đại dương giống như người mẹ vĩ đại và Khí quyển là người cha khổng lồ cao vời vợi. Đại dương và Khí quyển – người mẹ, người cha thiên nhiên đó gắn bó thân thiết, thủy chung hàng triệu triệu năm không thể tách rời. Nếu với con người “Biển cho ta cá như lòng mẹ/ Nuôi lớn đời ta tự thuở nào” (Huy Cận), thì Khí quyển lại cho ta nguồn oxy quý giá vô cùng, chỉ vài phút thôi không có oxy, sự sống của con người có thể không tồn tại. Người cha khổng lồ đã dang rộng vòng tay yêu thương, lấy thân mình che chở Trái đất bớt đi những tia tử ngoại của Mặt trời để muôn loài được bình an. Vậy mà loài người đang làm Đại dương và Khí quyển bị tổn thương nặng vì sự ấm nóng lên của Trái đất dẫn đến biến đổi khí hậu…

Những hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra khắp nơi không từ một đất nước, dân tộc nào, ảnh hưởng tới nhiều mặt của cuộc sống muôn loài. Đó chính là do sự thay đổi của một vài yếu tố thiên nhiên nhưng nguyên nhân chính vẫn là do các chất khí CO2, metan, … vào bầu khí quyển do các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người đang làm bề mặt Trái đất nóng lên, dẫn đến đại dương nóng lên…

*(Trích sách “Luyện kĩ năng đọc hiểu theo đặc trưng thể loại” quyển 2 – Nguyễn Thị Hậu chủ biên – NXBĐHQG Hà Nội, trang 79 và 81)*

**Câu 1.** **Văn bản trên thuộc thể loại gì?**

A. Thông tin B. Nghị luận C. Tự sự D. Biểu cảm

**Câu 2.** **Nguyên nhân nào làm Trái đất nóng lên?**

A. Bầu khí quyển mỏng

B. Đại dương rộng lớn

C. Các chất khí CO2, metan, ... từ hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người vào bầu khí quyển

D. Loài người đang làm Đại dương và Khí quyển bị tổn thương nặng

**Câu 3.** **Theo em, nhan đề của văn bản trên là:**

A. Thiên nhiên nổi giận

B. Con người với thiên nhiên

C. Cần bảo vệ cuộc sống của em

D. Biến đổi khí hậu với đại dương và khí quyển

**Câu 4. Văn bản trên bàn về vấn đề gì trong cuộc sống hiện nay?**

A. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng xấu đến Trái đất

B. Con người và thiên nhiên

C. Giá trị của thời gian

D. Giá trị của tri thức

**Câu 5**. **Hai từ “Đại dương” và “Khí quyển” thể hiện phép liên kết câu nào?**

A. Phép nối B. Phép lặp C. Phép thế D. Tất cả đều sai

**Câu 6.** **Câu văn nào sử dụng phép so sánh trong văn bản trên?**

A. Sự ấm nóng ấy đã, đang làm ảnh hưởng đến Đại dương và bầu Khí quyển bao la.

B. Trái đất thân yêu của chúng ta đang nóng lên trong khoảng mấy thập kỉ gần đây

C. Những hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra khắp nơi không từ một đất nước, dân tộc nào, ảnh hưởng tới nhiều mặt của cuộc sống muôn loài.

D. Người ta ví Đại dương giống như người mẹ vĩ đại và Khí quyển là người cha khổng lồ cao vời vợi.

**Câu 7. *Bầu khí quyển rất quan trọng với con người vì cho ta nguồn oxy quý giá vô cùng, chỉ vài phút thôi không có oxy, sự sống của con người có thể không tồn tại.*** **Nhận định này đúng hay sai?**

A. Đúng.

B. Sai.

**Câu 8.** **Bầu khí quyển giúp ích gì cho đời sống con người?**

A. Cung cấp không khí

B. Cung cấp nước

C. Che chở Trái đất bớt đi những tia tử ngoại của mặt trời

D. Không giúp ích gì cả

**Câu 9.** Em hiểu gì về tác hại của biến đổi khí hậu đến cuộc sống con người ngày nay*?*

**Câu 10**. Từ văn bản trên, em nhận thấy mình cần phải làm gì để bảo vệ môi trường em đang sống?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: “Bạo lực học đường là một vấn nạn lớn, làm đau đầu các nhà quản lí giáo dục và các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Gây bức xúc và gây tâm lý hoang mang cho phụ huynh, thầy cô và học sinh”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

------------------------- Hết -------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỐNG ĐA** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **Năm học: 2022-2023**  **Môn: Ngữ Văn – Lớp 7** |
|  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
| 1 | B | 0.5 |
| 2 | C | 0.5 |
| 3 | D | 0.5 |
| 4 | A | 0.5 |
| 5 | B | 0.5 |
| 6 | D | 0.5 |
| 7 | A | 0.5 |
| 8 | C | 0.5 |
| 9 | **Học sinh lí giải hợp lí, thuyết phục: Mỗi ý cho 0,25đ.**  **Dưới đây là gợi ý:**  - Biến đổi khí hậu làm trái đất nóng lên, băng tan, nước biển dâng cao. Ảnh hưởng xấu đến con người.  - Thời tiết khắc nghiệt, cháy rừng. Khô hạn kéo dài nơi này, bão lũ, ngập lụt nơi khác, sóng thần, động đất xảy ra thường xuyên.  - Sinh vật biển hao hụt, nhiều loài có nguy cơ tuyệt chủng.  - Lương thực giảm sút, chỗ ở bị thu hẹp.  - Sức khỏe con người suy giảm, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo nhiều lên. | 1.0 |
| 10 | **HS trả lời những việc làm của bản thân để bảo vệ môi trường mình đang sống. Sau đây là định hướng:**  - Tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt...  - Sử dụng các vật dụng tái chế, hạn chế dùng bao bì nylon.  - Phân loại rác, bỏ rác đúng nơi quy định.  - Thường xuyên vệ sinh phòng và nhà ở, trường học...  - Hăng hái tham gia các phong trào bảo vệ môi trường: tham gia vào các câu lạc bộ, các tổ chức bảo vệ môi trường và phòng chống biến đổi khí hậu, bảo vệ hệ sinh thái.  - Trồng và bảo vệ cây xanh.  - Không tiếp tay cho hành vi tổn hại đến môi trường.  - Tập làm tuyên truyền viên: Tuyên truyền cho mọi người cùng chung tay bảo vệ môi trường, bảo vệ Trái đất .  *(HS trả lời đúng 4 ý được 0,5 đ, đúng cả các ý được 1,0 đ)* | 1.0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II VIẾT** |  |  | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận, bố cục 3 phần.* | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về bạo lực học đường |  |
|  | *c. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận*  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau và mỗi luận điểm phần thân bài được 0,5đ: |  |
|  | **\*Mở bài:** - Nêu được vấn đề cần nghị luận: nêu khái quát về tình trạng bạo lực học đường hiện nay và biểu hiện của nó.  - Là vấn nạn hiện nay trong xã hội  - Tình trạng ngày càng lan rộng hơn đặc biệt trong thời đại công nghệ số.  **\*Thân bài:**  ***- Giải thích được khái niệm bạo lực học đường là gì?***  + Bạo lực học đường là những hành vi thô bạo, thiếu đạo đức với bạn mình.  + Cách cư xử thiếu văn minh, không có giáo dục của thế hệ học sinh.  + Xúc phạm đến tinh thần và thể xác người khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng.  ***- Hiện trạng của bạo lực học đường hiện nay***  + Hình thức: Xúc phạm, lăng mạ, sỉ nhục, đay nghiến, chà đạp nhân phẩm, làm tổn thương về mặt tinh thần con người thông qua lời nói.  Đánh đập, tra tấn, hành hạ, làm tổn hại về sức khỏe, xâm phạm cơ thể con người thông qua những hành vi bạo lực.  + Thực tế chứng minh: Chỉ cần một thao tác rất nhanh trên Google ta có thể tìm thấy hàng loạt các clip bạo lực của nữ sinh: nữ sinh Hưng Yên bị bạo hành, thêm một vụ bạo lực học đường vừa xảy ra ở Quảng Ninh...  + Học sinh có thái độ không đúng mực với thầy cô giáo, dùng dao đâm bạn bè, mạt sát thầy cô…  + Lập nên các nhóm hội hoạt động đánh nhau có tổ chức.  ***- Nguyên nhân:*** HS học yếu sinh ra chán nản, thường tạo hành động để được chú ý hay muốn được thể hiện mình để được quan tâm, sống ảo…  + Do ảnh hưởng của môi trường bạo lực, thiếu văn hóa.  + Chưa có sự quan tâm từ gia đình.  + Sự phát triển chưa toàn diện của học sinh.  ***- Hậu quả của bạo lực học đường:***  + Với người bị bạo lực: Bị ảnh hưởng về tinh thần và thể chất. Làm cho gia đình họ bị đau thương. Làm mất trật tự an ninh xã hội, gây tranh cãi, bàn luận gay gắt.  + Với người gây ra bạo lực: Phát triển không toàn diện, bị mọi người, xã hội chê trách. Ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống hiện tại và tương lai, sự nghiệp bị mất.  ***- Giải pháp khắc phục nạn bạo lực học đường:***  + Nhà trường cần nâng cao tầm quan trọng trong việc dạy bảo học sinh hiệu quả nhất, luôn quan sát, quan tâm về cả bên ngoài lẫn nhận thức của các em trong các vấn đề.  + Cha mẹ nên chăm lo và quan tâm đến con cái nhiều hơn.  + Tự bản thân có trách nhiệm xa lánh tình trạng này.  + Phát hiện và ngăn chặn kịp thời tình trạng này.  ***- Hành động của bản thân:*** Em sẽ làm gì để ngăn chặn tình trạng này.  **\*Kết bài:** - Khẳng định lại vấn đề  - Nêu suy nghĩ của em về nạn bạo lực học đường .  - Đây là một hành vi không tốt.  - Rút ra bài học cho bản thân. | 3.0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |